

Số: /BC-BCĐ

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện chính sách BHXH, BHYT 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ những tháng cuối năm 2024

Thực hiện Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc tổ chức lại Ban chỉ đạo (BCĐ) thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 1109/QĐ-BCĐ ngày 11/8/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của BCĐ thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHYT 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ những tháng cuối năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

#### 1. Đặc điểm tình hình

##### 1.1. Thuận lợi

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; cùng sự phối hợp vào cuộc tích cực của các cơ quan, các địa phương trong tổ chức thực hiện chính sách, chế độ BHXH, BHYT.

- Công tác chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; Hoạt động tích cực của BCĐ thực hiện chính sách BHXH, BHYT các cấp đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn hệ thống chính trị.

- Hệ thống pháp luật và văn bản pháp quy ngày càng được hoàn chỉnh theo hướng mở rộng mạng lưới an sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT; việc mở rộng các tổ chức dịch vụ, với hệ thống nhân viên thu đến UBND các xã, phường, thị trấn tạo thuận lợi trong triển khai công tác tuyên truyền phát triển người tham gia ở khu vực phi chính thức.

- Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực BHXH, BHYT được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, BHXH Việt Nam và UBND tỉnh đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người tham gia và thụ hưởng.

- Nhận thức của người sử dụng lao động, người lao động và Nhân dân về chính sách BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đã từng bước được nâng lên, tác động tích cực đến kết quả thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn.

## **1.2. Khó khăn**

- Nhận thức của cấp ủy, chính quyền một số địa phương về vai trò, tầm quan trọng của chính sách BHXH, BHYT đối với công tác an sinh xã hội, công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân có lúc có nơi chưa thật sự đầy đủ. Sự vào cuộc của một số cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã, phường, thị trấn còn thiếu quyết liệt.

- Việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT của nhiều đơn vị sử dụng lao động chưa nghiêm, nhất là doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Tình trạng chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN vẫn còn xảy ra. Trong đó, số chậm đóng BHXH, BHYT khó đòi hoặc không có khả năng thu hồi khi doanh nghiệp phá sản, giải thể hoặc còn tại địa điểm đăng ký kinh doanh khá nhiều; doanh nghiệp đăng ký số người tham gia BHXH và mức tiền lương, tiền công tham gia BHXH thấp hơn so với thực tế làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động.

- Đại bộ phận người dân đã nhận thức vai trò, tầm quan trọng của chính sách BHXH, BHYT, trong đó có BHYT hộ gia đình và BHXH tự nguyện. Tuy nhiên, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân và số lượng người tham gia BHXH tự nguyện trên tỉnh thời gian qua không ổn định, chưa đạt chỉ tiêu được giao.

## **2. Công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật BHXH, BHTN, BHYT**

- Công tác tham mưu: Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các Văn bản: Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phát triển người tham gia BHXH đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 02/01/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phát triển người tham gia BHXH đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 về việc giao chỉ tiêu phát triển người tham gia thực hiện BHXH, BHTN, BHYT năm 2024.

- Công tác phối hợp triển khai nhiệm vụ: BHXH tỉnh phối hợp với Hội Phụ nữ tỉnh và Hội Nông dân tỉnh tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 và xây dựng Kế hoạch số 216/KH-HPN-BHXH ngày 23/3/2024 và Kế hoạch số 217/KH-HND-BHXH ngày 23/3/2024 về việc phối hợp tuyên truyền vận động phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình năm 2024.

- Các văn bản BHXH tỉnh đã ban hành là 16 văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ, bao gồm: Kế hoạch số 03/KH-BHXH ngày 04/01/2024 về việc triển khai công tác thông tin, truyền thông năm 2024, Kế hoạch số 36/KH-BHXH ngày 17/01/2024 về việc tổ chức hội nghị tập huấn kỹ năng phát triển người tham gia cho nhân viên thu BHXH, BHYT, Kế hoạch số 83/KH-BHXH ngày 05/02/2024 về việc triển khai công tác Chăm sóc khách hàng năm 2024, Công văn số 91/BHXH-QLTST ngày 06/02/2024 về việc tạm giao kế hoạch thu và phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN năm 2024; Công văn số 113/BHXH-TT ngày 21/02/2024 về việc ban hành kịch bản công tác truyền thông, tuyên truyền năm 2024; Công văn số 118/BHXH-VP ngày 22/02/2024 về việc tuyên truyền sử

dụng ứng dụng VneID; Kế hoạch số 66/KH-BHXH ngày 28/02/2024 về việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan BHXH năm 2024; Công văn số 226/BHXH-VP ngày 28/3/2024 về việc giao chỉ tiêu cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID năm 2024; Kế hoạch số 169/KH-BHXH ngày 11/3/2024 về việc phối hợp tổ chức đối thoại, tư vấn, hỗ trợ giải đáp những vướng mắc về chính sách BHXH, BHYT, BHTN; Công văn số 102/BHXH-QLTST ngày 25/3/2024 ban hành Kịch bản phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN năm 2024; Kế hoạch số 211/KH-BHXH ngày 25/3/2024 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 02/01/2024 của UBND Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phát triển người tham gia BHXH đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 118/BHXH-TCCB ngày 03/4/2024 của BHXH tỉnh về việc phát động phong trào thi đua thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; Công văn số 279/BHXH-TT ngày 17/4/2024 về việc triển khai Công văn số 871/BHXH-TST; Công văn số 415/BHXH-TT ngày 29/5/2024 về việc tăng cường truyền thông chuyên đề về BHXH một lần; Kế hoạch số 322/KH-BHXH ngày 06/5/2024 về việc phối hợp tổ chức Lễ ra quân truyền thông, tuyên truyền theo nhóm nhỏ vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; Công văn số 315/BHXH-TT ngày 04/5/2024 về việc truyền thông nhân tháng vận động, triển khai BHXH toàn dân năm 2024.

- Đối với UBND cấp huyện

+ Tham mưu kịp thời cho Ban Thường vụ huyện ủy ban hành Chương trình hành động về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27- NQ/TU ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phát triển người tham gia BHXH đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ BCĐ thực hiện chính sách BHXH, BHYT đã được củng cố, kiện toàn, đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình cho UBND cấp xã và chỉ đạo thường xuyên tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT đến người dân.

+ Triển khai đầy đủ kịp thời các văn bản hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sử dụng lao động thực hiện tốt các chính sách về BHXH, BHYT trên địa bàn.

+ Hoàn thành việc sơ kết đánh giá tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHYT 6 tháng đầu năm 2024 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ những tháng cuối năm 2024.

### **3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu**

#### **3.1. Công tác thu, phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN**

**a) Số người tham gia** (chưa bao gồm số người đăng ký thường trú trong Tỉnh đang lao động, học tập và tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại tỉnh khác; kết quả số người tham gia so sánh với chỉ tiêu giao theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh)

- Tham gia BHXH bắt buộc: 45.925 người, đạt 74,8% chỉ tiêu giao (61.372 người - theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh), tăng 2.748 người (tăng 6,4%) so cùng kỳ năm 2023.

- Tham gia BHTN: 41.002 người, đạt 98,3% chỉ tiêu giao (41.700 người), tăng 2.843 người (tăng 7,5%) so với cùng kỳ năm 2023.

- Tham gia BHXH tự nguyện: 5.117 người, đạt 44% chỉ tiêu giao (11.628 người), giảm 158 người (giảm 3%) so với cùng kỳ năm 2023.

- Tham gia BHYT: 552.247 người, đạt 96,9% chỉ tiêu giao (569.653 người), tăng 13.077 người (tăng 2,43%) so với cùng kỳ năm 2023.

- Tỷ lệ bao phủ BHYT  $552.247/601.217$  người, đạt 91,9% dân số toàn tỉnh theo chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Ninh Thuận (*đính kèm Phụ lục*).

### **b) Số thu**

Tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN là 727,06 tỉ đồng, đạt 49,16% kế hoạch, tăng 111,81 triệu đồng, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm 2023.

### **c) Số tiền chậm đóng**

Số tiền chậm đóng là 37,3 tỷ đồng, chiếm 2,52% trên tổng số thu theo kế hoạch, thấp hơn chỉ tiêu giao quý 2/2024 là 0,26% (chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao 2,78%).

Việc tiếp tục duy trì, giảm tỷ lệ chậm đóng ở mức thấp là một nỗ lực rất đáng ghi nhận, góp phần đảm bảo quyền lợi cho người lao động, thể hiện nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc thực hiện các chính sách BHXH, BHYT.

## **3.2. Công tác phát triển người tham gia, đôn đốc thu, giảm số tiền chậm đóng BHXH, BHYT**

- Triển khai Công văn số 102/BHXH-QLTST ngày 25/3/2024 về kịch bản phát triển đối tượng và đôn đốc thu, giảm số tiền chậm đóng BHXH, BHYT năm 2024 của BHXH tỉnh, trong đó giao chỉ tiêu cụ thể tương ứng với từng nội dung cho các cơ quan BHXH huyện.

- Tổ chức hội nghị tập huấn kỹ năng phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT cho nhân viên thu và cộng tác viên của các Tổ chức dịch vụ thu trên địa bàn toàn tỉnh.

- Xây dựng dự toán nhu cầu kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng được NSNN hỗ trợ, mức đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện năm 2024 gửi Sở Tài chính.

- Thực hiện điều tra, khai thác dữ liệu do ngành Thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư chia sẻ để phát triển người tham gia BHXH, BHYT: BHXH tỉnh đã gửi Thông báo cho 582 đơn vị đề nghị đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động; thành lập 04 tổ công tác đến làm việc trực tiếp với 240 đơn vị về việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT cho người lao động.

- Tổ chức đôn đốc các đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN bằng nhiều hình thức, như: Thông báo bằng văn bản, tổ chức theo hội nghị khách hàng, thành

lập các tổ công tác đến làm việc trực tiếp từng đơn vị, nhất là những đơn vị có số tháng chậm đóng kéo dài và số tiền lớn.

- Tổ chức thanh tra chuyên ngành:

+ Đã thực hiện thanh, kiểm tra 07 cuộc/45 đơn vị (*thanh tra theo kế hoạch 02 cuộc/12 đơn vị; kiểm tra 04 cuộc/24 đơn vị, phối hợp liên ngành 01 cuộc/09 đơn vị*), đạt 41% kế hoạch BHXH Việt Nam giao (109 đơn vị). Ngoài ra, đã thực hiện thanh tra đột xuất tại 02 doanh nghiệp. Qua thanh kiểm tra, đã xử lý và thu nợ BHXH, BHYT, BHTN đối với các đơn vị số tiền 96,27 triệu đồng, đạt 100%; đề nghị thu hồi về quỹ BHXH do hưởng sai các chế độ BHXH ngắn hạn 02 lượt/ 3,23 triệu đồng và đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra các năm trước số tiền là 496,6 triệu đồng;

+ Xử phạt vi phạm hành chính về đóng BHXH, BHTN, BHYT 02 đơn vị với số tiền phạt là 6.200.000 đồng.

+ Tiếp nhận và giải quyết 02 đơn khiếu nại về lĩnh vực BHXH; không phát sinh đơn tố cáo.

+ Việc thường xuyên tổ chức thực hiện thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, BHTN đã ngăn chặn kịp thời tình trạng trốn đóng, chiếm dụng, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN; xử lý nghiêm những đơn vị cố tình vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN gây ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động. Thông qua việc tiến hành thanh tra chuyên ngành tăng cường công tác tuyên truyền, góp phần nâng cao tính tuân thủ pháp luật về BHXH, BHTN của người lao động và chủ sử dụng lao động. Qua công tác thanh tra, đã kịp thời phát hiện và có các biện pháp chấn chỉnh những mặt hạn chế, thiếu sót; phát hiện những bất cập, vướng mắc về cơ chế, chính sách để có những kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực BHXH, BHYT.

### **3.3. Công tác thực hiện chính sách BHXH, BHTN**

Công tác giải quyết các chế độ, chính sách BHXH, BHTN được thực hiện kịp thời, đúng quy định, quyền lợi của người tham gia, thụ hưởng luôn được đảm bảo. Việc tiếp nhận và giải quyết các chế độ BHXH, BHTN được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông, linh hoạt qua giao dịch điện tử hoặc hồ sơ giấy; việc chi trả được tổ chức theo các hình thức: chi trả trực tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng thông qua Bưu điện hoặc qua tài khoản ATM, chi trả các chế độ trợ cấp BHXH một lần tại cơ quan BHXH và chi trả các chế độ ngắn hạn ốm đau, thai sản, dưỡng sức thông qua đơn vị chủ sử dụng lao động.

Trong kỳ, đã thực hiện giải quyết 13.975 lượt người hưởng chế độ BHXH, giảm 7% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó: 157 lượt người hưởng BHXH hàng tháng, giảm 15% so với cùng kỳ năm 2023; 4.672 lượt người hưởng trợ cấp một lần, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2023; 6.690 lượt người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe.

### **3.4. Công tác thực hiện chính sách BHYT**

- Năm 2024, BHXH tỉnh đã ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh (KCB) BHYT với 18 cơ sở y tế (CSYT). Có 79/83 cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh tham gia triển khai KCB BHYT. Trong đó: tuyển tỉnh có 05 cơ sở; tuyển huyện có 13 cơ

sở (có 01 bệnh viện tư nhân); Phòng khám đa khoa (PKĐK) 04 (có 03 PKĐK tư nhân) và tuyến xã có 60 Trạm y tế.

- Tình hình thực hiện chi KCB BHYT

+ Số lượt, số chi KCB BHYT

• Số lượt KCB BHYT: 715.578 lượt, tăng 42.683 lượt, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2023 (toàn quốc tăng 5,4%). Trong đó: Số lượt KCB BHYT Ngoại trú: 670.676 lượt (tăng 6,3%, tăng 39.851 lượt); số lượt KCB BHYT Nội trú: 44.902 lượt (tăng 6,7%, tăng 2.832 lượt).

• Số chi KCB BHYT: 339.105 triệu đồng, tăng 32,637 triệu đồng tăng 10,6%, so với cùng kỳ năm 2023 (toàn quốc tăng 14,5%). Trong đó: số chi KCB BHYT Ngoại trú: 161.754 triệu đồng (tăng 8,6%, tăng 12.807 triệu đồng); số chi KCB BHYT Nội trú: 177.351 triệu đồng (tăng 12,6%, tăng 19.829 triệu đồng).

Chi bình quân (CBQ) chung: 521.165 đồng/lượt, tăng 3,6%, tăng 18.018 đồng/lượt (toàn quốc tăng 7,8%); CPBQ KCB Ngoại trú: 258.525 đồng/lượt, tăng 1,6%, tăng 4.090 đồng/lượt (toàn quốc tăng 7,4%); CPBQ KCB Nội trú: 4.448.149 đồng/lượt, tăng 5%, tăng 211.549 đồng/lượt (toàn quốc tăng 7,6%).

- Cân đối chi phí KCB BHYT

+ Số chi KCB BHYT: 339.105 triệu đồng, tăng 32.637 triệu đồng, tương ứng tăng 10,6 % so với cùng kỳ năm 2023.

+ Số chi KCB BHYT/quỹ KCB BHYT: 339.105/262.910 triệu đồng, bằng 129%, chi cao hơn số thu BHYT: 76.195 triệu đồng.

+ Theo số phân bổ tổng dự toán chi KCB trên Hệ thống giám sát của BHXH VN: 635.138/341.358 triệu đồng, tỷ lệ sử dụng dự toán chi: 53,75% so với dự toán năm 2024, đúng thứ 44/63 tỉnh, thành phố (bao gồm cả số chi thanh toán trực tiếp tại tỉnh và thu hộ). Toàn quốc: tỷ lệ sử dụng dự toán chi: 54,50%

### **3.5 Công tác truyền thông chính sách, pháp luật BHXH, BHYT**

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh,... thường xuyên chỉ đạo, phối hợp BHXH tỉnh đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về BHXH, BHYT. Phương thức truyền thông được đổi mới theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với đặc thù của các đơn vị, địa phương; tổ chức lễ phát động tháng BHXH và ngày BHYT toàn dân; phối hợp tổ chức các hội nghị tuyên truyền, đối thoại, giải đáp chính sách BHXH, BHYT cho người lao động và người dân. Ngoài việc đẩy mạnh tuyên truyền qua việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, kênh thông tin truyền thống, BHXH đã triển khai tuyên truyền trên các nền tảng trực tuyến, qua Trang fanpage, zalo của BHXH tỉnh; chú trọng kênh phát thanh cơ sở, tuyên truyền trực quan qua phát tờ rơi, tờ gấp về chính sách BHXH, BHYT.

- Công tác truyền thông tiếp tục bám sát thực tiễn, thực hiện linh hoạt, chủ động, sáng tạo, kịp thời, nâng cao hiệu quả định hướng thông tin đặc biệt là

những nội dung dư luận quan tâm; triển khai đa dạng các hình thức truyền thông, đưa thông tin về chính sách BHXH, BHYT đến với từng người dân doanh nghiệp (*qua đường dây nóng, các nền tảng mạng xã hội, các cuộc Hội nghị, ...*).

- Triển khai Công văn số 113/BHXH-TT ngày 21/02/2024 về Kịch bản công tác truyền thông, tuyên truyền năm 2024.

- Kết quả công tác thông tin tuyên truyền:

+ Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Phối hợp 04 đơn vị ký hợp đồng triển khai tuyên truyền (*Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố; Báo Ninh Thuận, Báo Thanh niên*). Số lượng các tin bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục... đã thực hiện:

- Đài Phát thanh - Truyền hình: 03 chuyên mục: “Tập chí Bảo hiểm xã hội và cuộc sống”; “Luật BHXH, BHYT, BHXH tự nguyện”; “Đối thoại về thực hiện chính sách BHXH, BHYT”, mỗi chuyên mục phát 12 số/ năm.

- Báo Ninh Thuận: Thực hiện “Chuyên trang BHXH, BHYT”, mỗi tháng 02 kỳ.

- Báo Thanh niên thông tin, truyền thông trên Chuyên trang “Nhịp sống Nam Trung bộ” và Thanh Niên Online, mỗi tháng 01 kỳ.

+ Phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tổ chức tọa đàm, đối thoại về chính sách BHXH, BHYT với các doanh nghiệp và người dân tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh; làm các phóng sự; tiếp tục hướng dẫn cài đặt, phê duyệt, sử dụng ứng dụng VssID; phóng sự về tham gia BHXH tự nguyện được nhận lương hưu, là chỗ dựa tài chính lúc tuổi già; những thiệt hại khi nhận giải quyết chế độ 1 lần; giữ lao động trong lưới an sinh xã hội...; phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh BHYT đẩy mạnh truyền truyền về việc sử dụng ứng dụng VssID - BHXH số, Căn cước công dân đi KCB thay thế thẻ BHYT giấy.

+ Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh biên dịch, thu âm nội dung tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình từ tiếng Kinh qua tiếng Chăm và Raglai.

+ Số lượng hội nghị tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, đối thoại trực tiếp,... với người lao động, người sử dụng lao động: 60 hội nghị.

+ Số lượt phát thanh qua đài truyền thanh cơ sở: 1.528 lượt; trong đó, 1.214 lượt phát thanh về BHXH tự nguyện.

+ Hội nghị khách hàng: Tổ chức được 103 hội nghị/ 3.961 người tham dự, có 384 người tham gia BHXH tự nguyện, 1.238 người tham gia BHYT HGD.

+ Tổ chức các hội nghị truyền thông, truyền thông nhóm nhỏ: Số lượng hội nghị tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, đối thoại trực tiếp,... với người lao động, người sử dụng lao động: 60 hội nghị. Tỷ lệ số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, tư vấn đối thoại trực tiếp, ... cho các nhóm đối tượng tại cơ sở: 70%.

+ Tổ chức 02 đợt truyền thông cao điểm nhân dịp Ngày thành lập Ngành BHXH Việt Nam và hưởng ứng Tháng vận động triển khai BHXH toàn dân (Tháng 5).

+ Truyền thông qua các sản phẩm truyền thông: Phân bổ các ấn phẩm tuyên truyền do BHXH Việt Nam cung cấp: 368 cuốn lịch treo tường và 170 cuốn lịch để bàn; 25.000 tờ gấp những điều cần biết về BHYT đối với người dân tộc thiểu số theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ; 53.000 tờ gấp những điều cần biết về BHXH tự nguyện, 48.000 tờ gấp những điều cần biết về BHYT hộ gia đình, 60.000 tờ gấp về BHYT học sinh sinh viên.

+ Truyền thông trên môi trường Internet, mạng xã hội: Đăng tải, chia sẻ các sản phẩm truyền thông trên Fanpage, Zalo OA của đơn vị: 374 lượt; Đăng tải, chia sẻ các sản phẩm truyền thông trên facebook, Zalo OA, của CCVC: 3.383 lượt.

+ Tuyên truyền trực quan nhân 02 đợt: Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024) và kỷ niệm 29 năm Ngày thành lập BHXH Việt Nam (16/2/1995 - 16/2/2024); Tháng vận động triển khai BHXH toàn dân (Tháng 5) tại trụ sở cơ quan, UBND các xã, phường, thị trấn và trên các trục đường chính của huyện, thành phố.

### **3.6. Các nội dung công tác khác**

- Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số:

+ Thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại BHXH tỉnh, BHXH các huyện; qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện; qua giao dịch điện tử và qua dịch vụ bưu chính công ích. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi đối đa cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân khi tham gia giao dịch với cơ quan BHXH. Triển khai thực hiện 02 dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng phí” theo quy định. Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ ngay từ khâu tiếp nhận ban đầu với tất cả các loại hồ sơ theo đúng thành phần, đúng thủ tục, quy trình được quy định tại Quyết định số 2939/QĐ-BHXH ngày 11/10/2022 và Quyết định số 1333/QĐ-BHXH ngày 25/9/2023 của BHXH Việt Nam.

+ Thực hiện tốt việc quản lý, khai thác và sử dụng các phần mềm nghiệp vụ của ngành.

+ Triển khai tốt việc người tham gia BHYT dùng thẻ CCCD gắn chip đi khám chữa bệnh BHYT thay thẻ BHYT giấy.

### **4. Đánh giá chung**

- Việc giao chỉ tiêu kế hoạch.

+ Số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN tăng so với cùng kỳ năm 2023 (BHXH bắt buộc tăng 2.748 người, tỉ lệ tăng 6,4%; BHTN tăng 2.843 người, tỉ lệ tăng 7,5%); BHYT tăng 13.077 người, tỉ lệ tăng 2,43%). Riêng BHXH tự nguyện giảm 158 người, tỉ lệ giảm 3%).

+ Tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN tăng 111,81 triệu đồng, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm 2023



+ Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 91,9% dân số toàn tỉnh, thấp hơn 2,85% chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Ninh Thuận năm 2024 (94,75%).

- Việc kiểm tra, đôn đốc đơn vị, địa bàn được phân công.

+ Công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW được quan tâm lãnh đạo, góp phần nâng cao nhận thức về thực hiện chính sách BHXH, BHYT của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và mỗi người dân.

+ Công tác chỉ đạo, điều hành kịp thời, sát thực tiễn, tạo chuyển biến rõ nét trong hành động của từng công chức, viên chức, người lao động; từ tỉnh đến huyện tích cực tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn.

+ Công tác quản lý nhà nước ngày càng được nâng cao; công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động được thực hiện thường xuyên. Qua đó, nâng cao hiệu quả quản lý người tham gia và thực thi chính sách BHXH, BHYT; công tác thanh tra, kiểm tra tăng dần về số lượng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

+ Công tác quản lý và sử dụng quỹ BHXH, BHYT theo đúng quy định của pháp luật. Chế độ chính sách đối với người tham gia BHXH, BHYT được thực hiện kịp thời, đúng quy định; quyền lợi người lao động được đảm bảo.

+ Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được thực hiện tốt, tạo điều kiện thuận lợi trong việc phục vụ người dân, doanh nghiệp kịp thời, chính xác.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số hạn chế như:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền trong việc quán triệt, tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYTN có lúc, có nơi chưa được chú trọng, nhất là ở cấp cơ sở; Một số địa phương đã có kế hoạch triển khai, văn bản chỉ đạo thực hiện song chỉ mới chỉ dừng lại ở việc ban hành văn bản, còn thiếu các giải pháp cụ thể, thiếu đôn đốc kiểm tra theo dõi. Một số thành viên BCD chưa thể hiện được vai trò trong lĩnh vực có liên quan.

+ Tỷ lệ diện bao phủ BHYT đạt 91,9% dân số toàn tỉnh, thấp so với chỉ tiêu giao năm 2024. Tỷ lệ người BHXH tự nguyện giảm 3% (158 người) so với cùng kỳ năm 2023.

+ Nhận thức của một bộ phận người lao động và người sử dụng lao động về chính sách BHXH, BHYT chưa đầy đủ.

+ Hoạt động phối hợp thanh tra, kiểm tra của các ngành, các địa phương trong công tác phát triển người tham gia, ngăn chặn, xử lý vi phạm còn hạn chế, hoạt động chưa được thường xuyên.

+ Công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT đã triển khai, nhưng nội dung chưa phong phú, hiệu quả chưa cao.

+ Chế tài xử phạt, xử lý đối với đơn vị sử dụng lao động thực hiện chưa đúng các quy định về khai báo lao động, đóng BHXH, BHYTN, BHYT theo Luật BHXH, BHYT, Luật Việc làm của các ngành, cơ quan quản lý nhà nước liên

quan chưa thường xuyên, chưa đủ mạnh, chưa đủ sức răn đe, quá trình xử lý hành vi vi phạm còn chưa thông suốt.

## **5. Phương hướng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm những tháng cuối năm 2024**

Để thực hiện tốt chính sách BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh, BCD đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện như sau:

- Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 28-NQ/TW gắn với việc nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 04/12/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phát triển người tham gia BHXH đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 28-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.

- Bám sát, thực hiện nghiêm chỉ đạo của BHXH Việt Nam, cũng như công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền địa phương; thực hiện nghiêm túc các Chương trình, Kế hoạch, triển khai nhiệm vụ linh hoạt, phù hợp thực tế địa phương.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của BHXH, BHTN, BHYT là trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và trách nhiệm của chính quyền, của BCD các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở nhằm quyết liệt, tập trung thực hiện các giải pháp hiệu quả để khai thác toàn bộ số người thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHTN ở tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động đúng theo quy định của Luật BHXH, BHYT và phát triển nhanh, bền vững số người tham gia BHXH tự nguyện.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về: phát triển người tham gia BHXH, BHYT, đôn đốc thu, giảm số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN; giải quyết, chi trả kịp thời, đầy đủ các quyền lợi về BHXH, BHTN, BHYT; tăng cường công tác thanh tra đột xuất, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm.

- Đề xuất Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho đối tượng là người dân tộc thiểu số quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và hỗ trợ thêm mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện.

- Tăng cường chỉ đạo quyết liệt BHYT học sinh, sinh viên năm học 2024 – 2025 nhằm thực hiện đạt tỷ lệ 100% học sinh, sinh viên tham gia BHYT.

- Báo cáo, làm việc với Hội đồng quản lý BHXH Việt Nam theo Kế hoạch số 1061/KH-HĐQL ngày 19/4/2024 về việc Giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thu, chi, quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHTN, BHYT.

- Triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả công tác KCB BHYT, kiểm soát chi phí KCB BHYT; tăng cường công tác giám định chi phí KCB BHYT.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh giao dịch điện tử, chi trả các chế độ qua tài khoản ATM, tuyên truyền, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID - BHXH số; cập nhật bổ sung định danh cá nhân/căn cước công dân đồng bộ với dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện quy trình, thủ tục tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận tham gia và thụ hưởng chế độ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ; tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyên đổi số; giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách; bảo đảm quyền lợi của người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của Trung ương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, nhất là thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, BHTN. Tập trung kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp có dấu hiệu trốn đóng, đóng không đủ số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHTN; doanh nghiệp chậm đóng BHXH, BHTN kéo dài, có biểu hiện gian lận, trục lợi tiền BHXH; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm chính sách BHXH, BHTN.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chính sách BHXH, BHYT 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ những tháng cuối năm 2024. Các thành viên BCD căn cứ vào nội dung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chủ động xây dựng kế hoạch công tác, thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm tổ chức thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- BHXH Việt Nam (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh NLB;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các đơn vị thành viên BCD;
- BHXH tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV.    NNN

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Nguyễn Long Biên**

**TỔNG HỢP SỐ NGƯỜI THAM GIA BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ ngày /8 /2024 của BCĐ thực hiện chính sách BHXH, BHYT tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: Người

STT	Đơn vị	BHXH bắt buộc			BHXH tự nguyện			BHYT			BH thất nghiệp			Bao phủ BHYT			
		Chỉ tiêu giao	Thực hiện	Tỉ lệ đạt (%)	Chỉ tiêu giao	Thực hiện	Tỉ lệ đạt (%)	Chỉ tiêu giao (theo số người)	Thực hiện	Tỉ lệ đạt (%)	Chỉ tiêu giao	Thực hiện	Tỉ lệ đạt (%)	Dân số	Chỉ tiêu UBND giao (theo tỷ lệ %)	Số người tham gia BHYT	Tỷ lệ
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Phan Rang-TC	40,473	25,367	62.68%	2,969	1,139	38.36%	164,014	169,561	103.38%	23,783	22,996	96.69%	170,491	96,2%	169,561	99.45%
2	Bác Ái	1,722	1,646	95.59%	857	355	41.42%	31,911	33,545	105.12%	1,293	1,218	94.20%	31,911	100%	33,545	100%
3	Ninh Sơn	3,404	3,214	94.42%	1,506	629	41.77%	68,699	67.269	92.25%	2,763	2,777	100.51%	72,932	94,2%	67.269	92.10%
4	Ninh Hải	3,604	3,345	92.81%	1,651	655	39.67%	87,318	86.315	98.31%	3,017	2,850	94.46%	93,838	93.5%	86.315	91.98%
5	Ninh Phước	4,608	3,974	86.24%	2,052	745	36.31%	119,891	103,897	86.19%	3,911	3,506	89.64%	130,316	92%	103,897	81.2%
6	Thuận Bắc	4,612	6,034	130.83%	1,040	695	66.83%	43,468	43,563	101.01%	4,563	5,675	124.37%	43,907	99%	43,563	99.2%
7	Thuận Nam	2,949	2,345	79.52%	1,553	899	57.89%	54,352	52,675	96.91%	2,370	1,980	83.54%	57,822	94%	52,675	91.10%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>61,372</b>	<b>45,925</b>	<b>74.8%</b>	<b>11.628</b>	<b>5,117</b>	<b>44%</b>	<b>569,653</b>	<b>552,247</b>	<b>96.9%</b>	<b>41,700</b>	<b>41,002</b>	<b>98.3%</b>	<b>601,217</b>	<b>94.75%</b>	<b>552,247</b>	<b>91.90%</b>